TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-PT
Ngày: 12 – 7 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng;

Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 – 7 – 2024, tại Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Chí D và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN CHÍ D, sinh năm: 1983, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nam.

Nơi thường trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện tại: Số H X, phường B, quận B, TP .;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12 ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Chí D2 và bà Nguyễn Thị Thanh H; V là: Huỳnh Thị Mỹ D3 và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không, Tạm giam: 03/8/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an T.P - T tỉnh Ninh Thuận;

Có mặt tại phiên tòa.

2. HUỲNH THỊ MỸ D3, sinh năm: 1992, tại Ninh Thuận. Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện tại: 8 X, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị Kim B; Có chồng là Nguyễn Chí D và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không Tạm giữ: Không, Tạm giam: 03/8/2023.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận;

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị hại: ông Nguyễn Văn Đ không có kháng cáo, không Liến quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3 có quan hệ họ hàng với ông Nguyễn Văn L. Ông L có 02 thửa đất ở thôn S, xã P, huyện T, tổng diện tích hơn 30.000 m^2, nguồn gốc là đất rừng khai hoang, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Vào cuối tháng 8 năm 2022, do có nhu cầu làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 2 thửa đất trên nên ông L có nói chuyện với ông Nguyễn Chí D2 là cha ruột của D về việc nhờ người làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho diện tích đất trên;

Trong thời gian này, vợ chồng D, D3 cũng đang làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình nên ông D2 đã giới thiệu cho ông L và con trai ông L là ông Nguyễn Văn Đ đến gặp vợ chồng D, D3.

Ngày 27/8/ 2022 cha con ông L đến gặp vợ chồng D, D3 để nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù, biết bản thân không có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng khi được nhờ giúp làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vợ chồng D, D3 vẫn đồng ý và hứa hẹn sẽ làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ nhằm chiếm đoạt tiền của ông Đ.

Để tạo sự tin tưởng, Vợ chồng D, D3 đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối về việc có mối quan hệ thân thiết với nhiều cán bộ, lãnh đạo Sở, ban ngành của tỉnh Ninh Thuận nên có khả năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ trong thời gian 40 ngày (từ ngày (29/8/2022 đến ngày 04/10/2022) với mức giá hai bên trao đổi khoảng ba trăm mấy chục triệu.

Sau đó, D, D3 nhiều lần yêu cầu ông Đ đưa tiền cho vợ chồng D, D3 để đóng các loại phí, tiền quan hệ khi nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do tin tưởng, ông Đ đã 03 lần đưa trực tiếp tiền mặt cho vợ chồng D, D3 là 322.000.000 đồng và 01 lần chuyển khoản vào tài khoản của D3 tại Ngân hàng TMCP N1 chi nhánh N2 số tiền 30.000.000 đồng ngày 06/11/2022. Tổng cộng ông Đ đã đưa cho vợ chồng D, Duyên số tiền 352.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu đồng) để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực tế là D, D3 không làm thủ tục gì liên quan đến việc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nêu trên, cũng như không có cơ quan có thẩm quyền nào có thông báo nộp phí, lệ phí nên sau khi nhận được tiền của ông Đ, vợ chồng, D, D3 không đem tiền này đóng các loại phí và không quan hệ nhờ làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã hứa với ông Đ mà chiếm đoạt số tiền này, tiêu xài cá nhân hết.

Khi hết thời hạn 40 ngày không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Đ yêu cầu vợ chồng D, D3 trả lại tổng số tiền mà ông Đ đã đưa nhưng vợ chồng D, D3 đưa ra nhiều lý do để không trả lại tiền, lẫn tránh rồi bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 02/02/2023, ông Đ đã đến công an trình báo.

Quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa sơ thẩm, vợ chồng Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 3 điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí D 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 3/8 /2023;

Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D3 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 3/8 /2023;

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sư, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 05/04/2024, các bị cáo Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3 có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống nội dung bản án sơ thẩm, giữ nguyên việc kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3, là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ . Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 51/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3 thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ cơ sở xác định: Do có ý thức muốn chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Văn Đ nên mặc dù biết rõ bản thân không có khả năng làm giúp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3 đã đưa ra những thông tin gian dối như: tự giới thiệu bản thân quen biết với người có thẩm quyền trong cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhận và hứa hẹn giúp làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Đ trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2022 đến ngày 06/11/2022. Để ông Đ tin tưởng, các bị cáo nhiều lần đưa các thông tin không có thật là cần tiền để lo giao dịch, nộp tiền phí, lệ phí theo yêu cầu để ông Đ giao cho bị cáo D, Duyên số tiền 352.000.000 đồng để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận được tiền, các bị cáo D, D3 đã tiêu xài cá nhân, bỏ đi khỏi địa phương.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo

vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng là "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng" theo điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin xin giảm nhẹ của các bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo (bà nội bị cáo) có công với đất nước theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và quyết định mức hình phạt 07 năm tù (đầu khoản 3 Điều 174 BLHS) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mà chỉ nêu hoàn cảnh gia đình, các bị cáo cũng không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại dân sự cho bị hại nhưng cam kết trong đơn kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Các vấn đề khác: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội 2 lần trở lên", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này là có thiếu sót. Tuy nhiên, do không có kháng cáo, kháng nghị về tình tiết tăng nặng này và việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Chí D và Huỳnh Thị Mỹ D3;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2024/HS-ST ngày 28 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Chí D 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2023.

2. Bị cáo Huỳnh Thị Mỹ D3 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/8/2023.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Chí D, Huỳnh Thị Mỹ D3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12 – 7 – 2024).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp.PR-TC;
- TAND Tp.PR-TC;
- Công an Tp.PR-TC;
- Chi cục THADS Tp.PR-TC;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lâm Bách